**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

**NĂM HỌC 24 - 25**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Tản văn, tùy bút  - Truyện ngắn | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Tản văn, tùy bút  -Truyện ngắn | **Nhận biết**  - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cảnh vật, con người, sự kiện được tái hiện trong tuỳ bút, tản văn.  - Nhận biết được cái tôi, sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận, đặc trưng ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn.  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.  - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.  - Xác định được phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu:**  - Phân tích được nét riêng về cảnh vật, con người được tái hiện trong tùy bút, tản văn.  - Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Tóm tắt được cốt truyện.   * Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. * Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể. * Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể. * Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.   - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; chỉ ra được phó từ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tuỳ bút, tản văn.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong tùy bút, tản văn.  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**Đề 1**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

**Năm học: 2024-2025**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU. (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CÁNH DIỀU TUỔI THƠ**

“Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm. Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác điều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!”. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

*(Cánh diều tuổi thơ - Tạ Duy Anh, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)*

**Câu 1:** Cho biết đoạn ngữ liệu trên thuộc thể loại văn bản nào ?

1. Tuỳ bút
2. Hồi kí
3. Truyện
4. Tản văn

**Câu 2:** Nối cột A tương ứng với cột B về đặc điểm thể loại của văn bản

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| 1.Tùy bút | A. Các tác phẩm tự sự nói chung có nhân vật, cốt truyện và lời kể. |
| 2. Tản văn | B. Là ghi chép lại bằng trí nhớ những sự việc đã xảy ra đối với bản thân trong quá khứ đã để lại ấn tượng mạnh. |
| 3. Truyện | C. Là thể loại thuộc loại hình kí, trong đó tác giả ghi chép lại các sự việc được quan sát và suy ngẫm về cảnh vật, con người xung quanh. |
| 4. Hồi kí | D. Bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng, đời sống thường nhật. |

**Câu 3:** Tuổi thơ của tác giả gắn với hình ảnh nào?

1. Dòng sông
2. Cánh diều
3. Cánh đồng
4. Cánh cò

**Câu 4:** Trong câu*“Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ”* có cụm từ *“một thảm nhung khổng lồ”* thuộc cụm từ nào sau đây?

1. Cụm danh từ
2. Cụm động từ
3. Cụm tính từ
4. Không phải là cụm từ loại

**Câu 5:** Trong các câu sau, câu nào có chứa trạng ngữ?

1. Cánh diều mềm mại như cánh bướm
2. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.
3. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.
4. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

**Câu 6: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:**

Thông qua “*Cánh diều tuổi thơ”*, tác giả Tạ Duy Anh muốn nói đến …………….. sống của con người như những cánh diều bay trên bầu trời rộng lớn, thỏa sức mình, nỗ lực chiến đấu cho cuộc đời.

A. Khát vọng

B. Nghị lực

C. Niềm vui

D. Sức mạnh

**Câu 7:** Câu *"Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên xanh..."* cho thấy tâm hồn đứa trẻ như thế nào?

1. Trẻ em sẽ có tâm hồn yếu đuối.
2. Trẻ em hay dễ ảo tưởng.
3. Trẻ em thấy bản thân luôn nhỏ bé.
4. Trẻ em có tâm hồn mộng mơ.

**Câu 8:** Nhan đề văn bản nêu lên nội dung gì?

1. Nêu vấn đề cần phải giữ gìn trò chơi dân gian
2. Nêu lên ý nghĩa của cánh diều đối với tuổi thơ
3. Nêu hình ảnh xuyên suốt văn bản
4. Nêu lên ước mơ của con người lúc tuổi thơ.

**Câu 9:** Tuổi thơ của mỗi đứa trẻ thường gắn với những trò chơi thú vị. Hãy trình bày cảm nhận về một trò chơi đã gắn bó với tuổi thơ em?

**Câu 10:** Em có đồng ý với ý kiến sau không: *“Cánh diều có thể khơi dậy niềm vui*

*sướng và ước mơ của tuổi thơ”*? Hãy nêu vai trò của ước mơ trong đời sống con người.

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn cảm nghĩ về mái trường của em.

**Đề 2**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

**Năm học: 2024-2025**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU. (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

Anh dừng lại tiệm bán hoa để gửi hoa hồng tặng mẹ qua đường bưu điện. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến và hỏi nó sao lại khóc.

- Cháu muốn mua một bông hoa hồng để tặng mẹ cháu – nó nức nở – nhưng cháu chỉ có 75 xu trong khi giá một hoa hồng đến 2 đôla.

Anh mỉm cười và nói với nó:

- Đến đây, chú sẽ mua cho cháu.

Anh liền mua hoa cho cô bé và đặt một bó hồng để gửi cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Nó vui mừng nhìn anh và trả lời:

- Dạ, chú cho cháu đi nhờ đến nhà mẹ cháu.

Rồi nó chỉ đường cho anh đến một nghĩa trang, nơi có một phần mộ vừa mới đắp. Nó chỉ ngôi mộ và nói:

- Đây là nhà của mẹ cháu. Cháu không còn được nhìn thấy và ôm mẹ mỗi ngày nữa, mẹ đã đi rất xa rồi.

Nói xong, nó ân cần đặt nhánh hoa hồng lên mộ. Tức thì, anh quay lại tiệm bán hoa, hủy bỏ dịch vụ gửi hoa hồng tặng mẹ vừa rồi và mua một bó hồng thật đẹp. Suốt đêm đó, anh đã lái một mạch 300km về nhà mẹ anh để trao tận tay bà bó hoa.

**Câu chuyện Hoa tặng mẹ** – Hạt giống tâm hồn Nguồn: Truyện đọc lớp 4, trang 7, NXB Giáo dục – 2021

**Câu 1:** **Văn bản trên là lời kể của ai?**

A. Lời của anh thanh niên.

B. Lời của em bé.

C. Lời của người kể chuyện.

D. Lời của người mẹ.

**Câu 2:** **Văn bản trên kể về cuộc gặp gỡ, đối thoại giữa những nhân vật nào?**

A. Giữa người kể chuyện với em bé.

B. Giữa người kể chuyện với anh thanh niên.

C. Giữa anh thanh niên với em bé.

D. Giữa người mẹ với anh thanh niên.

**Câu 3:** **Trong câu “Cháu không còn được nhìn thấy và ôm mẹ mỗi ngày nữa, mẹ đã đi rất xa rồi.” Trong phần được gạch chân của câu trên có một phó từ?**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 4:** **Trong các câu sau, câu nào có chứa trạng ngữ?**

A. Anh dừng lại tiệm bán hoa để gửi hoa hồng tặng mẹ qua đường bưu điện.

B. Anh liền mua hoa cho cô bé và đặt một bó hồng để gửi cho mẹ anh.

C. Suốt đêm đó, anh đã lái một mạch 300km về nhà mẹ anh để trao tận tay bà bó hoa.

D. Mẹ anh sống cách chỗ anh khoảng 300km.

**Câu 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:**

**Trong câu chuyện trên, …………………. và ……………… là người con hiếu thảo.**

**Câu 6: Nối cột A tương ứng B theo đúng trình tự của câu chuyện?**

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| 1 | a.Anh mua bó hoa hồng thật đẹp về tận nhà tặng mẹ. |
| 2 | b.Anh cho cô bé quá giang đến tặng hoa cho mẹ em. |
| 3 | c.Anh thanh niên hủy dịch vụ gửi hoa hồng. |
| 4 | d.Anh thanh niên mua hoa tặng cho cô bé. |

**Câu 7: Theo em vì sao anh thanh niên lại mua hoa tặng bé?**

A. Vì em bé là người thân, họ hàng.

B. Vì em bé nài nỉ.

C. Vì anh là người biết cảm thông, chia sẻ.

D. Vì anh là người có rất nhiều tiền.

**Câu 8:** **Câu “Cháu không còn được nhìn thấy và ôm mẹ mỗi ngày nữa, mẹ đã đi rất xa rồi.” Em bé muốn nói điều gì?**

A. Mẹ em đã không còn trên thế gian này nữa.

B. Vì cuộc sống, mẹ phải đi làm ăn xa.

C. Vì đi học xa nhà nên em không được gặp mẹ.

D. Em rất nhớ mẹ.

**Câu 9:** Hành động của anh thanh niên khi hủy dịch vụ gửi hoa và cả đêm lái xe về trao tận tay mẹ bó hoa. Em em có đồng tình với hành động ấy của anh thanh niên không? Vì sao?

**Câu 10:** Qua văn bản trên, em thấy mình cần phải làm gì để thể hiện là người con hiếu thảo?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết một bài văn trình bày cảm xúc của em về người mẹ kính yêu của mình.

**ĐỀ 1: HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | 1C,2D,3A,4B | 1,0 |
| **3** | B | 0,25 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,25 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS có thể trình bày những cảm nhận về trò chơi gắn bó với tuổi thơ em ở những ý khác nhau.  - GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm.  **Gợi ý**:  - Giới thiệu được trò chơi.  - Bày tỏ được tình cảm của bản thân với những kỉ niệm gắn bó trò chơi ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - HS có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình, nhưng phải lí giải hợp lí. *(GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm)*  - Vai trò của ước mơ: (HS trình bày ngắn gọn theo ý).  + Ước mơ tạo cho con người niềm say mê và thích thú theo đuổi công việc của mình.  + Là mục tiêu phấn đấu để không bao giờ cảm thấy nhàm chán.  + Ước mơ khiến con người trở nên vĩ đại hơn bởi vì được xây dựng bởi lí tưởng và tâm hồn của những con người biết khát khao, biết cố gắng . | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:*  cóMở bài giới thiệu về ngôi trường và tình cảm dành cho trường mình, thân bài triển khai được tình cảm của em về vẻ đẹp của ngôi trường, tình cảm gắn bó của em với thầy cô, bạn bè, trường lớp…, kết bài khái quát cảm nghĩ của em dành cho mái trường. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: cảm nghĩ cá nhân đối với mái trường của em. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai các ý cho bài văn biểu cảm:*  HS triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt cách bộc lộ cảm xúc thông qua vẻ đẹp của ngôi trường, tình cảm gắn bó của em với thầy cô, bạn bè, trường lớp…  Sau đây là một số gợi ý:  \* Mở bài: Giới thiệu đươc đối tượng biểu cảm (mái trường), bộc lộ tình cảm chung (thân thiện, sâu sắc, tự hào…)  \* Thân bài:  - Những thông tin chung về mái trường (tên, địa chỉ, lịch sử hình thành….)  - Miêu tả sơ lược về mái trường (diện tích, địa hình, các khu vực, vài nét ấn tượng về vẻ đẹp của mái trường: hàng phượng vĩ xanh tốt; những dãy phòng học…  - Cảm nghĩ về những kỉ niệm sâu sắc với mái trường.  + Ngày đầu tiên tới trường (bỡ ngỡ, rụt rè…)  + Kỉ niệm với bạn bè: (cùng học tập, thi đua, hội thi chào mừng các ngày lễ, chia nhau cái bánh, cái kẹo, đi học muộn, giúp đỡ nhau học tập, gắn bó như anh em…)  + Kỉ niệm với thầy cô: dạy dỗ em nên người, hình thành nhân cách, quan tâm tới học sinh, truyền đạt những kiến thức bổ ích…  \*Kết bài: Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em dành cho mái trường. Những mong muốn của em về một mái trường trong tương lai. | 3,0 |
|  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

**ĐỀ 2: HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,25 |
| **2** | C | 0,25 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | anh thanh niên; cô bé | 0,5 |
| **6** | 1-d; 2-b; 3-c; 4-a | 1,0 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Em rất đồng tình với hành động của anh thanh niên. Vì nếu anh gửi hoa thì mẹ không hạnh phúc và vui bằng việc anh xuất hiện cùng với tình cảm chân thành của mình dành cho mẹ. Và điều mẹ cần ở anh là thấy anh mạnh khỏe, an toàn. Đó là món quà ý nghĩa nhất với mẹ. | 1,0 |
|  | **10** | Để thể hiện là người con hiếu thảo cần: Yêu thương, kính trọng cha mẹ; quan tâm, giúp đỡ cha mẹ; vâng lời cha mẹ dạy bảo… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: MB, TB, KB.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Biểu cảm về người mẹ kính yêu của mình. | 0,25 |
|  | *c.Trình bày cảm xúc của em về người mẹ kính yêu của mình*  **1. Mở bài:**   * Giới thiệu được người mẹ mà em yêu quý nhất * Tình cảm, ấn tượng của em về mẹ.   **2. Thân bài**  a. Giới thiệu một vài nét tiêu biểu về mẹ: Mái tóc, giọng nói, nụ cười, ánh mắt   * Hoàn cảnh kinh tế gia đình ... công việc làm của mẹ, tính tình, phẩm chất.   b. Tình cảm của mẹ đối với những người xung quanh   * Ông bà nội, ngoại, với chồng con ... * Với bà con họ hàng, làng xóm ...   c. Gợi lại những kỉ niệm của em với mẹ.   * Nêu những suy nghĩ và mong muốn của em đối với mẹ.   **3. Kết bài:**   * Ấn tượng, cảm xúc của em đối với mẹ   Liên hệ bản thân ... lời hứa. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời biểu cảm sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

GVBM TRẦN THỊ NỮ

DUYỆT ĐỀ

NGUYỄN THỊ MÀU